

Bản án số: 01/2023/HS-ST
Ngày: 04 - 01 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn Thắng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Kim Thủy - Giáo viên nghỉ hưu

Ông Trần Văn Sinh - Cán bộ nghỉ hưu

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Mộc Anh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa:
Bà Tạ Thị Minh Thảo - Kiểm sát viên

Ngày 04 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm kín vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 133/2022/HSST ngày 07 tháng 10 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 154/2022/HSST-QĐ ngày 21 tháng 10 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số: 116/2022/HSST-QĐ ngày 13 tháng 12 năm 2022, đối với bị cáo:

Triệu Đức L; tên gọi khác: không; giới tính: Nam; sinh ngày 05 tháng 11 năm 1977; nơi sinh: Quảng Ninh; nơi ĐKNKTT: Thôn Đ, xã T, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Dao; tôn giáo: không; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 03/12; con ông Triệu Tiến Th (đã chết) và bà Dương Thị B (đã chết); vợ Hoàng Thị B (đã ly hôn); bị cáo có hai con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: không có; bị cáo đầu thú ngày 09/02/2022, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: ông Đào Bá Y - Luật sư Văn phòng Luật sư A, Đoàn Luật sư tỉnh Quảng Ninh; có mặt.

Người bị hại: cháu Triệu Thị H, sinh ngày 10/3/2010; nơi ĐKNKTT: thôn Đ, xã T, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh. Người đại diện hợp pháp của bị hại: chị Hoàng Thị B; có đơn xin xét xử vắng mặt. Người đại diện: bà Trần Thị Ngọc A-Trưởng Phòng HC-TH Cơ sở Bảo trợ, chăm sóc trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt tỉnh Quảng Ninh; có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp đương sự: bà Khương Thị S - Trợ giúp viên pháp lý Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh; có mặt.

Người làm chứng:

- Chị Bàn Thị Y, sinh năm 1987; nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

- Chị Triệu Thị V, sinh năm 1973; nơi cư trú: Thôn Tân Lập, xã Tân Dân, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

- Chị Triệu Thị M, sinh năm 1968; nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; có mặt.

- Chị Triệu Thị X, sinh năm 1964; nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Triệu Đức L và chị Hoàng Thị B kết hôn năm 2009 và cùng sinh sống tại thôn Đ, xã T, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh. L và chị B có hai con chung là cháu Triệu Thị H, sinh ngày 10/3/2010 và cháu Triệu Quý Đ, sinh năm 2011. Đến năm 2019, do mâu thuẫn vợ chồng nên chị B và L ly hôn, chị B chuyển đến thôn 4, xã V, huyện V, tỉnh Bắc Giang sinh sống, còn L và hai cháu H, Đ vẫn sống tại thôn Đ, xã T, thành phố H. Từ tháng 5/2020 đến đầu tháng 2/2022, L nhiều lần có hành vi không chế, lời nói nhằm mục đích quan hệ tình dục với cháu H, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Trưa một ngày tháng 5/2020, khi cháu H và cháu Đ đang chơi ngoài sân thì L đi ra bảo cháu Đ sang nhà chị Triệu Thị X (chị gái L, trú cùng địa chỉ) chơi. Sau khi cháu Đ đi, cháu H đi vào phòng ngủ lên giường chơi, L nói với cháu H “*H ra đây bố bảo cái này*” rồi đi vào ngồi cạnh cháu H, dùng tay sờ vào bộ phận sinh dục của cháu H ở bên ngoài quần rồi L tiếp tục dùng tay túm vào quần cháu H đang mặc kéo xuống để quan hệ tình dục. Thấy vậy, cháu H cúi gập người xuống phía trước, hai tay túm chặt cạp quần không để L tụt xuống. Không tụt được quần cháu H, L đẩy cháu H nằm ngửa ra giường rồi trèo lên giường dùng hai chân kẹp giữ đầu cháu H và tiếp tục tụt quần nhưng cháu H dùng hai tay giữ cạp quần và kêu khóc nên L bỏ ra, xin lỗi và bảo cháu H không được nói với ai biết.

Lần thứ hai: Trong thời gian cháu H nghỉ học hè năm 2020 (tháng 5 hoặc tháng 6), L đưa cháu H, cháu Đ cùng đi làm rừng và ở lại lán dựng bằng gỗ trong rừng thuộc thôn Đ, xã T, thành phố H. Trong thời gian ở lại lán, một buổi trưa L đi uống rượu về lán của mình thì thấy cháu H, cháu Đ đang tắm suối gần

lấn. L nảy sinh ý định quan hệ tình dục với cháu H nên nói với cháu H “*Bố với mày đ nhau*”, rồi L đẩy cháu H ngã ngửa ra suối làm cháu H bị sặc nước, L tiếp tục dùng tay trái túm cổ áo, tay phải cho vào trong quần, sờ vào bộ phận sinh dục của cháu H, cháu H vùng đạp được L ra chạy lên bờ nhìn thấy một con cóc, biết L sợ cóc nên cháu H nhặt con cóc ném trúng lưng L, làm L sợ bỏ chạy.

Lần thứ ba: Sau khi L bỏ chạy, cháu H sợ bỏ đi vào sập gỗ trong lán nằm. Khoảng 01 giờ sau, L đi vào thấy cháu H đang nằm sấp, L lên sập dùng hai đầu gối đè giữ chân cháu H, dùng tay phải kéo quần lưng của cháu xuống đến đầu gối lộ phần mông ra. L cởi quần của mình, cho dương vật đang cương cứng vào khe đùi của cháu H cọ sát để đưa dương vật vào bộ phận sinh dục của cháu nhưng do cháu H nằm sấp, hai chân khép chặt, đồng thời cháu H giãy, chống cự lại khiến dương vật của L bị trượt ra, cháu H tiếp dùng hai tay đẩy L ra rồi bỏ chạy ra khỏi lán.

Lần thứ tư: Khoảng cuối tháng 01/2022 hoặc đầu tháng 2/2022, khi cháu H đang ngồi cho mèo ăn trong bếp thì L nảy sinh ý định quan hệ tình dục với cháu nên đi đến ngồi đối diện, dùng tay phải ấn và xoa vào bộ phận sinh dục của cháu H bên ngoài quần và hỏi cháu “*Có thích không*”, cháu H trả lời “*Không thích*” rồi bỏ chạy ra ngoài nên L không thực hiện được việc quan hệ tình dục với cháu H.

Trong lần chị Hoàng Thị B về thăm cháu H, cháu Đ thì được hai cháu kể lại việc bị L xâm hại tình dục nhưng không kể nội dung cụ thể, chị B kể lại với chị Triệu Thị V, sinh năm 1972, trú tại thôn Đ, xã T, thành phố H, chị V cho chị B tiền để đưa cháu H đi thăm khám thấy cháu H không bị làm sao, chị V nghĩ do mâu thuẫn giữa L với B nên cháu H và chị B nói không đúng sự thật. Đến ngày 31/01/2022 (tức ngày 29 tết), chị V đến tặng quà tết cho cháu H, cháu Đ. Trong khi hỏi chuyện, cháu H kể chuyện bị L xâm hại nhưng không kể cụ thể. Đến ngày 06/2/2022, chị V báo cho chị Bàn Thị Y - Hội trưởng Hội phụ nữ xã T, chị Y đến nhà L gặp cháu H thì được cháu H kể lại việc bị L xâm hại. Ngày 07/02/2022, chị Y trình báo Công an xã T, thành phố H. Ngày 09/02/2022, Triệu Đức L đầu thú tại Công an thành phố Hạ Long. Kết quả xét nghiệm tại Bệnh viện Bãi Cháy xác định Triệu Đức L có định lượng còn dưới ngưỡng phát hiện, dương tính với Amphetamin, Marijuana, Morphin và Methamphetamine.

Kết luận giám định pháp y đối với trẻ em bị hoặc nghi bị xâm hại tình dục số 103/22/TDTE của Trung tâm giám định pháp y Sở y tế tỉnh Quảng Ninh đối với cháu Triệu Thị H kết luận: Màng trinh không rách; Tình trạng tổn thương cơ thể theo Thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 20/8/2019 của Bộ Y tế, tỷ lệ tổn thương cơ do thương tích gây nên hiện tại là 0%; Hiện tại không có thai, không

có tinh dịch và tinh trùng trong âm hộ âm đạo, xét nghiệm Test HIV, HCV, HbsAg (Viêm gan B, C) âm tính.

Kết luận giám định số 688 ngày 02/5/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: Triệu Đức L có quan hệ huyết thống Cha đẻ - Con đẻ với cháu Triệu Thị H.

Quá trình điều tra cháu Triệu Thị H khai nhận ngoài 04 lần trên, bị can Triệu Đức L còn có hành vi nhìn cháu H tắm, bảo cháu H cho ôm, thọc tay vào ngực áo, sờ vào âm hộ hoặc bảo từ “ấy tiết” (theo tiếng dao là quan hệ tình dục) đối với cháu H. Lần đầu tiên L có lời nói, hành vi đối với cháu H là vào đầu năm cháu H học lớp 4 (khi bố mẹ chưa ly hôn), những lần này cháu H không nhớ L có lời nói, cử chỉ như thế nào mà chỉ nhớ lần này thì cháu H đã kể với mẹ và được mẹ đưa đi bệnh viện khám, cháu H có nói với các chị Triệu Thị M, Triệu Thị X, Triệu Thị M (là người nhà Triệu Đức L) về việc bị L sàm sờ nhưng không kể cụ thể.

Quá trình điều tra bị can Triệu Đức L khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên, Cơ quan cảnh sát điều tra đã cho bị can L trực tiếp xác định các địa điểm xâm hại cháu H. Đối với các lần khác theo lời khai cháu H, bị can khai không nhớ rõ, bản thân bị can mỗi khi uống rượu vào thì có nhu cầu tình dục nên nảy sinh ý định quan hệ tình dục với cháu H.

Về trách nhiệm dân sự: chị Hoàng Thị Blà người đại diện cho cháu Triệu Thị H không yêu cầu bị can phải bồi thường, đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị can Triệu Đức L. Hiện cháu Triệu Thị H và cháu Triệu Quý Đ đang được nuôi dưỡng chăm sóc tại Cơ sở Bảo trợ, chăm sóc trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt tỉnh Quảng Ninh.

Bản Cáo trạng số: 146/CT-VKSQN-P2 ngày 06 tháng 10 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh, truy tố Triệu Đức L, về tội: “Hiếp dâm người dưới 16 tuổi” theo quy định tại điểm a, d, đ khoản 2 Điều 142 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Triệu Đức L khai nhận: khoảng thời gian từ tháng 5/2020 đến đầu tháng 2/2022, tại nhà riêng và khu vực lán rừng thuộc thôn Đ, xã T, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, cháu H nhiều lần bị bố đẻ Triệu Đức L có hành vi dùng vũ lực khống chế cháu Triệu Thị H, sinh ngày 15/3/2010, nhằm mục đích giao cấu. Bị cáo Triệu Đức L thừa nhận bị truy tố và xét xử về tội “Hiếp dâm người dưới 16 tuổi” là đúng người, đúng tội, không oan, chỉ xin được giảm nhẹ hình phạt.

Người bị hại cháu Triệu Thị H có người đại diện chị Hoàng Thị Bv ăng mặt có lời khai: khoảng thời gian từ tháng 5/2020 đến đầu tháng 2/2022, tại nhà riêng và khu vực lán rừng thuộc thôn Đ, xã T, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, cháu H nhiều lần bị bố đẻ Triệu Đức L có hành vi dùng vũ lực khống chế cháu Triệu Thị H, sinh ngày 15/3/2010, nhằm mục đích giao cấu.

Những người làm chứng Triệu Thị M và Triệu Thị X là chị gái của bị cáo L khai: các chị được nghe chị B và cháu H kể về việc cháu Triệu Thị H bị bố đẻ Triệu Đức L xâm phạm tình dục từ năm 2020, các chị chưa kịp gặp L để hỏi rõ nguồn ngành thì bị cáo bị bắt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo; căn cứ các điểm a, d, đ khoản 2 Điều 142, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Triệu Đức L từ 16 đến 17 năm tù.

Luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày quan điểm: Việc truy tố và Tòa án xét xử bị cáo về tội “Hiếp dâm người dưới 16 tuổi” với các tình tiết định khung hình phạt: thực hiện hành vi có tính chất loạn luân; Phạm tội đối với người mà bị cáo có trách nhiệm chăm sóc, giáo dục; Phạm tội hai lần trở lên, theo quy định tại các điểm a, d, đ khoản 2 Điều 142 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội. Tuy nhiên, bị cáo là người dân tộc thiểu số, hiểu biết hạn chế, bị cáo đầu thú, bản thân chưa có tiền án tiền sự, thành khẩn khai báo, đại diện người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử bị cáo 12 năm tù.

Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp bị hại: Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý nghiêm đối với hành vi phạm tội của bị cáo để răn đe trừng trị và đảm bảo phòng ngừa chung.

Tại phần tranh luận đối đáp, bị cáo không đối đáp tranh luận.

Lời nói sau cùng, bị cáo ăn năn hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, để sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Ninh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi,

quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Một số người tham gia tố tụng đã được tổng đạt hợp lệ văn bản của Tòa án về thời gian mở phiên tòa nhưng vắng mặt. Xét thấy quá trình điều tra đã có lời khai của những người này nên việc vắng mặt của họ không trở ngại cho việc xét xử. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt một số người tham gia tố tụng theo quy định tại Điều 292 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[3] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Triệu Đức L thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như: Lời khai của bị hại cháu Triệu Thị H có người đại diện chị Hoàng Thị B; phù hợp lời khai những người làm chứng; phù hợp với kết quả giám định pháp y đối với trẻ em bị hoặc nghi bị xâm hại tình dục số 103/22/TDTE của Trung tâm giám định pháp y Sở y tế tỉnh Quảng Ninh; Kết luận giám định số: 688 ngày 02/5/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh, kết quả khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định, vật chứng thu giữ và các tài liệu khác đã được thẩm tra tại phiên tòa; phù hợp với nội dung bản cáo trạng số: 146/CT-VKSQN-P2 ngày 06 tháng 10 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh. Thấy rằng, đã có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ tháng 5/2020 đến đầu tháng 2/2022, tại nhà riêng và khu vực lán rừng thuộc thôn Đ, xã T, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh. Triệu Đức L nhiều lần có hành vi dùng vũ lực khống chế con đẻ là cháu Triệu Thị H, sinh ngày 15/3/2010, nhằm mục đích giao cấu.

Hành vi của bị cáo Triệu Đức L đã phạm tội: *“Hiếp dâm người dưới 16 tuổi”*. Bị cáo thực hiện hành vi với con đẻ, có tính chất loạn luân; phạm tội 02 lần trở lên; đối với người có trách nhiệm chăm sóc, nuôi dưỡng - là tình tiết định khung hình phạt theo quy định tại các điểm a, d, đ khoản 2 Điều 142 Bộ luật Hình sự, có mức hình phạt từ 12 năm đến 20 năm tù.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo rất nghiêm trọng đã xâm phạm danh dự, nhân phẩm và sự phát triển bình thường của trẻ em về tâm sinh lý và thể chất. Nên cần có một mức hình phạt nghiêm mới đủ cải tạo, giáo dục bị cáo và đảm bảo phòng ngừa chung tội phạm.

[5] Về tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng: bị cáo không có tình tiết tăng nặng.
- Tình tiết giảm nhẹ: bị cáo Triệu Đức L chưa có tiền án, tiền sự, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đầu thú, đại diện người bị hại xin giảm nhẹ hình

phạt cho bị cáo. Là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ nhân thân bị cáo, tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ cần có một mức hình phạt nghiêm mới đủ cải tạo, giáo dục bị cáo và đảm bảo phòng ngừa chung tội phạm.

[6] Hình phạt bổ sung: theo quy định tại khoản 5 Điều 142 Bộ luật Hình sự, thì bị cáo có thể bị cấm đảm nhiệm, chức vụ, hành nghề hoặc làm công việc nhất định. Xét thấy: bị cáo không phải là đối tượng bị áp dụng hình phạt bổ sung nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: đại diện cho bị hại chị Hoàng Thị B không yêu cầu bị cáo bồi thường, nên không xét.

[8] Án phí, quyền kháng cáo: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: bị cáo Triệu Đức L phạm tội: “*Hiếp dâm người dưới 16 tuổi*”.

Áp dụng: các điểm a, d, đ khoản 2 Điều Điều 142; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: bị cáo Triệu Đức L 16 (mười sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ đầu thú ngày 09/02/2022.

Áp dụng: khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử kín, có mặt bị cáo, người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp người bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại và người đại diện vắng mặt, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Công an tỉnh Quảng Ninh;
- Tòa án ND cấp cao tại Hà Nội;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh;
- THA, Lưu VP, hồ sơ.

Ngô Văn Thắng